

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐỨC NHÃN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐỨC NHÃN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC NHAN CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: XD DUC NHAN JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301259680

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0922.386.333

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4390     |
| 5.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn than các loại; dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa<br>(Trừ mặt hàng nhà nước cấm)                                                                                                                       | 4661     |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4662     |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, vecni, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn tấm lợp các loại, vôi xây dựng, phụ gia xi măng,... | 4663     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                   | 8299     |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4690     |
| 10. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0810     |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)                                                                                                                                                                                       | 4933     |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4101     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102(Chính) |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 16. | Xây dựng công trình điện<br>(Loại trừ: Phân phối điện)                                                                                                                  | 4221        |
| 17. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 18. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 19. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 20. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 21. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 22. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 24. | Phá dỡ<br>(Không bao gồm hoạt động liên quan đến rà phá bom, mìn)                                                                                                       | 4311        |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm hoạt động liên quan đến rà phá bom, mìn)                                                                                            | 4312        |
| 26. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 27. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ VĂN ĐỐC       | Số 4C1 Khu công<br>nghiệp Đồng Kỵ,<br>Phố Thanh Nhân,<br>Phường Đồng Kỵ,<br>Thành phố Từ<br>Sơn, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 800.000       | 8.000.000.000            | 40,000       | 0270950108<br>57                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Tổng số                            | 800.000       | 8.000.000.000            | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGÔ VĂN<br>THÀNH | Khu thương mại<br>Dịch vụ Trang<br>Hạ, Phường Trang<br>Hạ, Thành phố Từ<br>Sơn, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 600.000       | 6.000.000.000            | 30,000       | 0270930138<br>27                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             | Tổng số                            | 600.000       | 6.000.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                                             |                           |         |               |        |              |  |
|---|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 3 | NGÔ VĂN LẠC | Khu thương mại Dịch vụ Trang Hạ, Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 600.000 | 6.000.000.000 | 30,000 | 027072008193 |  |
|   |             |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                                             | Tổng số                   | 600.000 | 6.000.000.000 | 30,000 |              |  |
|   |             |                                                                                             |                           |         |               |        |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN ĐỐC**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **06/04/1995**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **027095010857**

Ngày cấp: **18/12/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Số 4C1 Khu công nghiệp Đồng Kỵ, Phố Thanh Nhàn, Phường Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số 4C1 Khu công nghiệp Đồng Kỵ, Phố Thanh Nhàn, Phường Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh